

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động
của Khối thi đua, Cụm thi đua ngành Công Thương**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 43/2024/TT-BCT ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và quy định về Hội đồng Sáng kiến đối với ngành Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua ngành Công Thương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1491/QĐ-BCT ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua ngành Công Thương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan; các thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương; Trưởng, Phó các Khối thi đua, Cụm thi đua trong ngành Công Thương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Ban TĐKT Trung ương;
- Các Khối/Cụm thi đua ngành Công Thương;
- Lưu: VT, TCCB (Phuongmt).

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Hồng Diên

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****QUY CHẾ****Tổ chức và hoạt động****của Khối thi đua, Cụm thi đua ngành Công Thương**

(Ban hành kèm theo Quyết định số ²₄³₁/BCT-TCCB ngày 27 tháng 8 năm 2025)

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Quy chế này quy định về tổ chức, hoạt động, giao ước thi đua, chấm điểm và bình xét khen thưởng các Khối thi đua, Cụm thi đua ngành Công Thương.

2. Quy chế này áp dụng đối với các thành viên thuộc Khối thi đua, Cụm thi đua ngành Công Thương (Bao gồm: các đơn vị thuộc Bộ, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Bộ, các doanh nghiệp thuộc Bộ và Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương).

Điều 2. Tổ chức Khối thi đua, Cụm thi đua

Bộ Công Thương tổ chức các Khối thi đua, Cụm thi đua để triển khai các phong trào thi đua, ký giao ước thi đua, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

1. Căn cứ đặc điểm về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc, phạm vi hoạt động, Bộ Công Thương tổ chức phân chia Khối thi đua, Cụm thi đua ngành Công Thương thành **17 Khối thi đua** và **07 Cụm thi đua** (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

2. Khối thi đua có Khối trưởng, Khối phó; Cụm thi đua có Cụm trưởng, Cụm phó do các đơn vị thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua bình chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm; được Bộ trưởng Bộ Công Thương công nhận; có nhiệm vụ tổ chức, điều hành hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua ngay sau khi có quyết định công nhận.

3. Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Bộ xem xét theo thẩm quyền, trình Bộ công nhận Khối thi đua cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc.

4. Đơn vị được giao nhiệm vụ về công tác thi đua, khen thưởng của đơn vị Khối trưởng, Cụm trưởng là cơ quan thường trực giúp việc Khối thi đua, Cụm thi đua.

Điều 3. Nhiệm vụ và các hoạt động chung của Khối thi đua, Cụm thi đua**1. Nhiệm vụ chung**

a) Tổ chức hưởng ứng, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Công Thương phát động.

b) Tổ chức kiểm tra, khảo sát, trao đổi, học tập kinh nghiệm giữa các thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua và giữa các Khối thi đua, Cụm thi đua. Tùy tình hình thực tế, có thể tổ chức các hoạt động như: Hội thảo, tọa đàm, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, cách làm hay, các điển hình tiên tiến; tổ chức tập huấn nghiệp vụ về thi đua, khen thưởng; tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao; giao lưu giữa các đơn vị thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua; tổ chức các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, an sinh xã hội,... đảm bảo tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết và đánh giá kết quả thực hiện các phong trào thi đua; xét và đề nghị khen thưởng cho các đơn vị thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua theo quy định. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kết quả hoạt động 6 tháng, năm với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ.

2. Hoạt động chung

2.1. Hàng năm, các Khối thi đua, Cụm thi đua xây dựng kế hoạch hoạt động và có thể sửa đổi, bổ sung nội dung các tiêu chí chấm điểm thi đua tùy theo đặc thù của đơn vị (Tổng điểm chấm thi đua không được quá 100 điểm như quy định tại Điều 9).

Kế hoạch hoạt động và Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua của Khối thi đua, Cụm thi đua gửi về: Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 31 tháng 3; riêng Khối thi đua của các Trường gửi trước ngày 15 tháng 10.

2.2. Hàng năm, các Khối thi đua, Cụm thi đua tổ chức Hội nghị phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua và Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm, hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm, nội dung như sau:

a) Hội nghị phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua gồm:

- Xây dựng hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua (nếu cần);

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động thi đua của Khối thi đua, Cụm thi đua;

- Xây dựng nội dung giao ước thi đua với chủ đề, mục tiêu, các tiêu chí thi đua của Khối thi đua, Cụm thi đua gắn với chủ đề, mục tiêu chung của Bộ;

- Tổ chức phát động thi đua và ký kết giao ước thi đua giữa các thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua.

- Thời gian: Hoàn thành trong Quý I.

b) Hội nghị sơ kết hoạt động 6 tháng đầu năm, gồm:

- Trao đổi nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng; đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác chuyên môn 6 tháng đầu năm và triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm; giao lưu, gặp gỡ điển hình tiên tiến.

- Thời gian: Hoàn thành trong tháng 7 hàng năm. Đối với Khối thi đua của các Trường, hoàn thành việc sơ kết chậm nhất sau 15 ngày làm việc kể từ khi kết thúc học kỳ I.

c) Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm, gồm:

- Đánh giá, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và các hoạt động trong năm của Khối thi đua, Cụm thi đua; đề ra các giải pháp triển khai nhiệm vụ năm tiếp theo. Thông báo kết quả tự chấm điểm, thẩm định điểm của các đơn vị trong Khối thi đua, Cụm thi đua;

- Bình xét thi đua; đề nghị Bộ Công Thương xét, tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Công Thương và Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho đơn vị tiêu biểu, xuất sắc, dẫn đầu trong Khối thi đua, Cụm thi đua. Trường hợp xét thấy đơn vị tiêu biểu, xuất sắc nhất trong Khối thi đua có thành tích nổi trội so với các Khối thi đua khác, đạt các điều kiện, tiêu chuẩn Cờ thi đua của Chính phủ thì đề nghị Bộ Công Thương xét, đề nghị Chính phủ tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

- Giới thiệu, bình chọn Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó năm tiếp theo.

- Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30/01 hàng năm.

e) Thành phần tham dự Hội nghị: Đại diện lãnh đạo các cơ quan, đơn vị thành viên Khối thi đua, Cụm thi đua; đại diện lãnh đạo và chuyên viên đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của các thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua; các thành phần liên quan khác.

2.3 Hình thức tổ chức tổ chức Hội nghị sơ kết, tổng kết: Trực tiếp, trực tuyến hoặc hình thức phù hợp khác do Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua quyết định.

Điều 4. Nhiệm vụ của Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua

Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua chịu trách nhiệm trước Hội đồng Thi đua - Khen thưởng về hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua và có nhiệm vụ:

1. Chủ trì xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện:

a) Chương trình, kế hoạch, quy chế hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua, bảo đảm phù hợp với đặc điểm, tính chất hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua;

b) Bảng đánh giá, chấm điểm chi tiết việc thực hiện các nội dung, tiêu chí thi đua của Khối thi đua, Cụm thi đua để làm cơ sở đánh giá, chấm điểm thi đua hàng năm, đồng thời làm cơ sở xây dựng nội dung giao ước thi đua của Khối thi đua, Cụm thi đua.

2. Tổ chức cho các đơn vị thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua đăng ký xây dựng các chỉ tiêu thi đua để xây dựng giao ước thi đua.

3. Tổ chức phát động và ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối thi đua, Cụm thi đua. Tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua, Cụm thi đua để các thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua trao đổi về chuyên môn, nghiệp vụ, học tập kinh nghiệm; tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến; giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác chuyên môn công tác thi đua, khen thưởng, tuyên truyền nhân rộng điển hình tiên tiến.

4. Chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Khối thi đua, Cụm thi đua; tổ chức tổng hợp, thẩm định kết quả chấm điểm, đánh giá công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của các thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua; đề nghị Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ Công Thương xét tặng danh hiệu “Cờ thi đua của Bộ Công Thương”, “Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương”, hoặc xét, đề nghị Chính phủ tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” cho đơn vị tiêu biểu xuất sắc dẫn đầu trong Khối thi đua.

Giới thiệu đơn vị Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó năm kế tiếp để các đơn vị thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua bình chọn, giới thiệu luân phiên trong dịp tổng kết năm; báo cáo với Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ về kết quả bình chọn, giới thiệu Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó.

5. Bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu (nếu có) cho Khối trưởng, Cụm trưởng năm kế tiếp.

6. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ giao.

7. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua.

Điều 5. Nhiệm vụ của Khối phó Khối thi đua, Cụm phó Cụm thi đua

1. Phối hợp với Khối trưởng, Cụm trưởng xây dựng chương trình, kế hoạch và điều hành hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua.

2. Thay mặt Khối trưởng, Cụm trưởng giải quyết một số công việc, hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua khi được Khối trưởng, Cụm trưởng ủy quyền.

3. Thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua.

Điều 6. Nhiệm vụ của các thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua

1. Đăng ký các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ thi đua gửi Khối trưởng, Cụm trưởng trong Quý I hàng năm.

2. Tham gia xây dựng nội dung và tiêu chí thi đua, thang điểm của Khối thi đua, Cụm thi đua. Tổ chức phát động các phong trào thi đua, thực hiện công tác khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

3. Tổ chức, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung đã ký kết giao ước thi đua. Phát hiện, xây dựng, tuyên truyền các mô hình, điển hình tiên tiến, cách làm mới, có chất lượng, hiệu quả trong phong trào thi đua.

4. Tham gia đầy đủ và đúng thành phần các hoạt động của Khối thi đua, Cụm thi đua. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện công tác thi đua, khen thưởng hàng

năm; chấm điểm thi đua theo tiêu chí thi đua của Khối thi đua, Cụm thi đua gửi Khối trưởng, Cụm trưởng để phục vụ cho công tác sơ kết, tổng kết của Khối thi đua, Cụm thi đua.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Khối trưởng, Cụm trưởng phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực giúp việc Khối thi đua, Cụm thi đua

1. Dự thảo kế hoạch, chương trình công tác, tham mưu đề xuất và chuẩn bị nội dung, điều kiện để tổ chức các hoạt động chung của Khối thi đua, Cụm thi đua.

2. Phối hợp với tổ chức làm công tác thi đua, khen thưởng của các đơn vị thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua để triển khai thực hiện các hoạt động, sơ kết, tổng kết của Khối thi đua, Cụm thi đua; tổng hợp báo cáo chung, tổng hợp điểm thi đua của các đơn vị thành viên để báo cáo Khối trưởng, Cụm trưởng.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Khối trưởng, Cụm trưởng giao.

Điều 8. Nội dung, tiêu chí thi đua

TT	Nội dung	Điểm tối đa
1	Tiêu chí đánh giá các phong trào thi đua cần phải bám sát nội dung, yêu cầu của phong trào thi đua. Trong đó, đặc biệt chú ý đến các tiêu chí theo các Chỉ thị, Quyết định, Kế hoạch và Hướng dẫn tổ chức thực hiện các phong trào thi đua của Chính phủ, Bộ Công Thương	55
a	Thực hiện 5 “Không”	23
-	Không để nhiệm vụ quá hạn	5
-	Không vi phạm pháp luật	5
-	Không vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính, quy định văn hóa công sở và nội quy của cơ quan, đơn vị	5
-	Không lãng phí tài sản cơ quan	3
-	Không mất đoàn kết nội bộ	5
b	Thực hiện 5 “Có”	32
-	Có Quy chế làm việc, chương trình, kế hoạch công tác được bàn bạc dân chủ, công khai, minh bạch	5
-	Có sáng kiến đổi mới, nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác	6
-	Có quan hệ phối hợp tốt với các tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện công tác	5
-	Có phong trào thi đua thiết thực, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị	8
-	Có kết quả thực hiện nhiệm vụ đạt chất lượng, hiệu quả cao	8
	Riêng đối với các Doanh nghiệp được điểm tối đa thấp hơn 1 điểm đối với mỗi tiêu chí trên và cần đánh giá thêm các tiêu chí sau:	
-	Các chỉ tiêu kinh tế (Tốc độ tăng trưởng giá trị tăng thêm theo giá so sánh ngành Công nghiệp và Dịch vụ; Kim ngạch xuất nhập khẩu; năng suất lao động; lợi nhuận; nộp ngân sách, tiết kiệm năng lượng...)	5
-	Các giải pháp chủ yếu ổn định kinh tế, góp phần tăng trưởng và đảm bảo an sinh xã hội	2

TT	Nội dung	Điểm tối đa
-	Thực hiện các chính sách xã hội, giải quyết việc làm	2
-	Đảm bảo chính sách an toàn lao động	1
2	Thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị	20
a	Tổ chức học tập, quán triệt, triển khai tốt các chủ trương của Đảng, Chính phủ, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	10
b	Tổ chức có hiệu quả, có nhiều cách làm và mô hình hay để mạnh việc thực hiện tốt các phong trào thi đua tại đơn vị	5
c	Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	3
d	Tỷ lệ tổ chức đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	2
3	Thực hiện các nhiệm vụ công tác thi đua, khen thưởng	20
a	Có Quyết định thành lập và Quy chế Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Hội đồng sáng kiến và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác thi đua, khen thưởng. Đối với các đơn vị không thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng, Thủ trưởng đơn vị phối hợp với đại diện cấp ủy, tổ chức đoàn thể ban hành Quy chế về việc xét, đề nghị khen thưởng và xét công nhận sáng kiến	3
b	Công tác thẩm định hồ sơ khen thưởng đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác, kịp thời và quan tâm đến khen thưởng tập thể nhỏ, vùng sâu, vùng xa và người lao động trực tiếp	3
c	Tổ chức, triển khai các phong trào thi đua do Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Bộ trưởng Bộ Công Thương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phát động	3
d	Chú trọng công tác tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng; công tác bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng	3
e	Triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo	3
g	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân rộng các điển hình tiên tiến; biện pháp, giải pháp xây dựng, tuyên truyền và nhân điển hình	3
h	Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo sơ kết 6 tháng, tổng kết năm	2

Điều 9. Nguyên tắc và phương pháp chấm điểm

Tổng số điểm chấm thi đua là 100 điểm, trong đó điểm thực hiện 03 nội dung là 95 điểm (tại mục 1, 2, 3) và điểm thưởng là 5 điểm.

1. Nguyên tắc chấm điểm

a) Đối với các tiêu chí định lượng (các tiêu chí của nội dung 1 và tiêu chí c, d của nội dung 2): Căn cứ vào các chỉ tiêu kế hoạch được Bộ hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố giao hoặc nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

b) Đối với các tiêu chí định tính (tiêu chí a, b của nội dung 2 và các tiêu chí của nội dung 3): Trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua, thang điểm và phương pháp

chấm điểm đã được Khối, Cụm thi đua thống nhất và ký kết thực hiện trong năm, các đơn vị tự chấm điểm.

2. Phương pháp chấm điểm

a) Kết quả điểm thi đua của từng đơn vị trong Khối thi đua, Cụm thi đua được tính bằng cách lấy điểm bình quân của 02 kết quả sau:

- Điểm của đơn vị là điểm bình quân của 02 kết quả: Điểm đơn vị tự chấm + Điểm của Trưởng Khối thi đua, Phó Khối thi đua, Trưởng Cụm thi đua, Phó Cụm thi đua chấm cho đơn vị;

- Điểm do Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ chấm (theo các tiêu chí tại nội dung 3 của Điều 8).

b) Đối với các tiêu chí định lượng: Đơn vị đạt bao nhiêu % kế hoạch thì đạt số % điểm tương ứng điểm chuẩn của chỉ tiêu đó (từng Khối thi đua, Cụm thi đua sẽ thống nhất quy định thang điểm cụ thể, tỷ lệ điểm và điểm thưởng nếu vượt chỉ tiêu).

c) Đối với các tiêu chí định tính: Các đơn vị trong Khối thi đua, Cụm thi đua tự chấm điểm của đơn vị mình trên cơ sở các căn cứ bằng văn bản của đơn vị chuẩn bị, cung cấp.

d) Trưởng Khối thi đua, Cụm thi đua tổng hợp chấm điểm và báo cáo về Bộ qua Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng chậm nhất 15 ngày làm việc trước khi tổ chức Hội nghị tổng kết.

3. Quy định về một số nội dung điểm thưởng và điểm trừ

a) Điểm thưởng

- Cho các đơn vị có các nội dung thực hiện sáng tạo, có hiệu quả nổi bật trong tổ chức các phong trào thi đua (2 điểm);

- Thưởng cho các đơn vị làm tốt công tác tuyên truyền về thi đua, khen thưởng; phát hiện, bồi dưỡng, nhân điển hình tiên tiến và đăng tải trên báo, đài, trang web của đơn vị, ngành, địa phương (1,5 điểm);

- Thưởng cho các tiêu chí thi đua trong nội dung tại khoản 1 Điều 8, nếu vượt 01% kế hoạch thì được thưởng 01% điểm chuẩn của tiêu chí đó, nhưng không vượt quá 10% điểm chuẩn. Tổng số điểm thưởng các tiêu chí thi đua trong nội dung tại khoản 1 Điều 8 không quá 1,5 điểm.

b) Điểm trừ (trừ điểm tại các tiêu chí thi đua của nội dung khoản 3 Điều 8)

- Các đơn vị khi trình các hình thức khen thưởng cấp Nhà nước, cấp Bộ Công Thương trong năm, hồ sơ đề nghị không được xét duyệt hoặc trả lại do không thực hiện đúng quy định của Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Bộ Công Thương: 01 - 05 hồ sơ trả về trừ 05 điểm; 06 - 10 hồ sơ trả về trừ 01 điểm; trên 10 hồ sơ trả về trừ 02 điểm;

- Chưa triển khai thực hiện đúng tinh thần của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022; Nghị định số 152/2025/NĐ-CP ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy

định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và các Thông tư, Chỉ thị, Quyết định, Hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trừ 02 điểm;

- Không triển khai thực hiện công tác phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền và nhân điển hình tiên tiến trừ 01 điểm.

Điều 10. Quy trình đánh giá, bình xét thi đua

1. Quy trình đánh giá

- Bước 1: Hàng năm, các đơn vị trong Khối thi đua, Cụm thi đua căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, so sánh, đối chiếu với nội dung, tiêu chí, thang điểm thi đua chung của Khối thi đua, Cụm thi đua để tự tổ chức đánh giá, chấm điểm thi đua hàng năm, gửi kết quả tự đánh giá, chấm điểm kèm theo báo cáo tổng kết năm của đơn vị và các tài liệu kiểm chứng có liên quan cho Khối trưởng, Cụm trưởng.

- Bước 2: Khối trưởng, Khối phó, Cụm trưởng, Cụm phó rà soát, tổng hợp, thẩm định kết quả tự chấm điểm; trao đổi và thống nhất với các đơn vị thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua;

- Bước 3: Tổ chức cuộc họp tổng kết, bình xét thi đua, lấy phiếu bình chọn của các thành viên trong Khối;

- Bước 4: Căn cứ kết quả bình xét thi đua, Khối trưởng, Cụm trưởng thực hiện các thủ tục đề nghị cấp có thẩm quyền xét khen thưởng.

2. Nguyên tắc bình xét thi đua

a) Căn cứ kết quả bình xét, đánh giá và các điều kiện, tiêu chuẩn, mỗi Khối thi đua, Cụm thi đua đề nghị Bộ trưởng xét, tặng: Cờ thi đua của Bộ Công Thương cho 01 đơn vị dẫn đầu Khối thi đua, Cụm thi đua; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương cho 01 đơn vị thứ nhì Khối thi đua, Cụm thi đua (đối với Khối thi đua, Cụm thi đua có từ 04 - 05 đơn vị đề nghị tặng thưởng 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương; Đối với Khối thi đua, Cụm thi đua có từ 06 - 08 đơn vị đề nghị tặng thưởng 02 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương);

b) Đơn vị đạt số điểm cao nhất là đơn vị dẫn đầu Khối thi đua, Cụm thi đua;

c) Đơn vị được đề nghị khen thưởng mức nào phải đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn và trình tự thủ tục khen thưởng của mức đó, đồng thời tổng số điểm đánh giá phải đạt từ 90 điểm trở lên;

d) Đối với các Cụm thi đua, ngoài việc bình xét Cờ thi đua của Bộ Công Thương theo Cụm thi đua trong ngành, việc xét tặng Cờ thi đua cấp tỉnh, thành phố và Cờ thi đua của Chính phủ theo tuyến trình của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố;

đ) Không đề nghị khen thưởng đơn vị thuộc một trong các trường hợp sau:

- Không tham gia đầy đủ và ký kết giao ước thi đua hàng năm của Khối thi đua, Cụm thi đua;

- Không gửi báo cáo, kết quả đánh giá, chấm điểm thi đua của Khối trưởng, Cụm trưởng;
- Có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Có các vụ việc tiêu cực, tham nhũng, sai phạm phải xử lý kỷ luật trong thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Có dấu hiệu sai phạm đang trong quá trình các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

e) Các Khối thi đua, Cụm thi đua hoạt động không tuân thủ theo các quy định tại Quy chế này sẽ không được công nhận kết quả bình xét thi đua.

3. Bình xét Cờ thi đua của Chính phủ

Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xét chọn tối đa 20% trong số những đơn vị đạt danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Công Thương và đạt các điều kiện, tiêu chuẩn tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ để đề nghị cấp có thẩm quyền xét, tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

4. Hồ sơ khen thưởng

Thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2022, bao gồm:

a) Hồ sơ, thủ tục gồm (01 bộ bản chính)

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua;
- Biên bản bình xét và kết quả bỏ phiếu của Khối thi đua, Cụm thi đua;
- Bảng tổng hợp đánh giá, chấm điểm của Khối thi đua, Cụm thi đua;
- Báo cáo thành tích của đơn vị được bình xét có xác nhận của cấp trình khen;
- Các văn bản minh chứng liên quan kèm theo (nếu có).

Hồ sơ khen thưởng (01 bộ bản chính) gửi về Bộ Công Thương (qua Vụ Tổ chức cán bộ, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ)

b) Thời gian trình khen thưởng: Thực hiện theo văn bản Hướng dẫn Tổng kết công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của Bộ Công Thương.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Theo định kỳ 6 tháng và hàng năm, các đơn vị trong Khối thi đua, Cụm thi đua có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả triển khai phong trào thi đua của đơn vị về Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua.

2. Khối trưởng Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua gửi Báo cáo sơ kết 6 tháng và Báo cáo tổng kết phong trào thi đua hàng năm của Khối thi đua, Cụm thi đua về Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương theo thời gian như sau: (i) Báo cáo sơ kết 6 tháng trước ngày 15 tháng 6 hàng năm; (ii) Báo cáo tổng kết năm trước ngày 15 tháng 01 năm sau. Trường hợp có sự thay đổi về thời gian gửi báo cáo, Bộ Công Thương sẽ có văn bản hướng dẫn cụ thể.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ có nhiệm vụ:

- Căn cứ kết quả bình xét của các Khối thi đua, Cụm thi đua, Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan, tổng hợp báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ xem xét, trình Bộ trưởng quyết định tặng danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Công Thương, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương hoặc trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định tặng danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ;
- Theo dõi, đôn đốc, tổng hợp, báo cáo Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Bộ về kết quả chấm điểm và các đề xuất khen thưởng của các Khối thi đua, Cụm thi đua;
- Tham mưu thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của các Khối thi đua, Cụm thi đua;
- Tham mưu việc lựa chọn đơn vị Khối trưởng Khối thi đua, Khối phó Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua, Cụm phó Cụm thi đua;
- Khối trưởng Khối thi đua, Khối phó Khối thi đua, Cụm trưởng Cụm thi đua, Cụm phó Cụm thi đua và các đơn vị thành viên của Khối thi đua, Cụm thi đua có trách nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc, hiệu quả Quy chế này;
- Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời đề xuất với Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Công Thương để được hướng dẫn, xem xét hoặc đề nghị sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Phụ lục**DANH SÁCH KHỐI THI ĐUA, CỤM THI ĐUA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BCT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Công Thương)

TT	Tên thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua	Ghi chú
A	KHỐI THI ĐUA: 17	
I	Khối 1	
1	Văn phòng Bộ	
2	Đảng ủy Bộ Công Thương	
3	Vụ Pháp chế	
4	Vụ Tổ chức cán bộ	
5	Văn phòng Ban chỉ đạo nhà nước các chương trình, công trình, dự án quan trọng quốc gia trọng điểm ngành năng lượng	
II	Khối 2	
1	Vụ Dầu khí và Than	
2	Vụ Kế hoạch, Tài chính và Quản lý doanh nghiệp	
3	Vụ Phát triển thị trường nước ngoài	
4	Vụ Chính sách thương mại đa biên	
5	Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế	
III	Khối 3	
1	Cục Hóa chất	
2	Cục Công nghiệp	
3	Cục Điện lực	
4	Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp	
IV	Khối 4	
1	Cục Xuất nhập khẩu	
2	Cục Đổi mới sáng tạo, Chuyển đổi xanh và Khuyến công	
3	Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước	
4	Công ty TNHH một thành viên Vận hành Hệ thống điện và thị trường điện quốc gia	
V	Khối 5	
1	Ủy ban cạnh tranh quốc gia	

TT	Tên thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua	Ghi chú
2	Cục Phòng vệ thương mại	
3	Cục Xúc tiến thương mại	
4	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số	
VI	Khối 6	
1	Báo Công Thương	
2	Tạp chí Công Thương	
3	Nhà Xuất bản Công Thương	
4	Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại	
5	Trung tâm Y tế Môi trường Lao động Công Thương	
VII	Khối 7	
1	Viện Nghiên cứu chiến lược, chính sách Công Thương	
2	Viện Năng lượng	
3	Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim	
4	Viện Nghiên cứu Cơ khí	
VIII	Khối 8	
1	Viện Công nghiệp thực phẩm	
2	Viện Nghiên cứu thiết kế và Chế tạo Máy nông nghiệp	
3	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa	
4	Công ty cổ phần Viện máy và Dụng cụ công nghiệp (IMI)	
5	Công ty cổ phần Viện Nghiên cứu Dệt May	
IX	Khối 9	
1	Viện Nghiên cứu Sành sứ - Thủy tinh công nghiệp	
2	Viện Nghiên cứu Da - Giấy	
3	Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo	
4	Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có dầu	
X	Khối 10	
1	Trường Đại học Điện lực	
2	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội	
3	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	
4	Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh	
5	Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	

TT	Tên thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua	Ghi chú
XI	Khối 11	
1	Trường Đại học Sao Đỏ	
2	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì	
3	Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung	
4	Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh	
XII	Khối 12	
1	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại	
2	Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên	
3	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch	
4	Trường Cao đẳng Du lịch và Công Thương	
XIII	Khối 13	
1	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm	
2	Trường Cao đẳng Công Thương Phú Thọ	
3	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên	
4	Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt - Đức	
XIV	Khối 14	
1	Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại	
2	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp	
3	Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng	
4	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại	
XV	Khối 15	
1	Trường Cao đẳng Thương mại	
2	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công Thương	
3	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế công nghiệp	
4	Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định	
5	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội	
XVI	Khối 16	
1	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế	
2	Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung	
3	Trường Cao đẳng Kinh tế đối ngoại	
4	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng	

TT	Tên thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua	Ghi chú
5	Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	
XVII	Khối 17	
1	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO)	
2	Tổng công ty Giấy Việt Nam (VINAPACO)	
3	Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp (MIE)	
4	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM)	
5	Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam (VINAINCON)	
B	CỤM THI ĐUA: 07	
I	Cụm 1	
1	Sở Công Thương Thành phố Hà Nội	
2	Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh	
3	Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình	
4	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên	
5	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ	
II	Cụm 2	
1	Sở Công Thương thành phố Hải Phòng	
2	Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên	
3	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh	
4	Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn	
5	Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang	
III	Cụm 3	
1	Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng	
2	Sở Công Thương tỉnh Lai Châu	
3	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên	
4	Sở Công Thương tỉnh Sơn La	
5	Sở Công Thương tỉnh Lào Cai	
IV	Cụm 4	
1	Sở Công Thương thành phố Huế	
2	Sở Công Thương tỉnh Nghệ An	
3	Sở Công Thương tỉnh Thanh Hóa	

TT	Tên thành viên trong Khối thi đua, Cụm thi đua	Ghi chú
4	Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh	
5	Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị	
V	Cụm 5	
1	Sở Công Thương thành phố Đà Nẵng	
2	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi	
3	Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa	
4	Sở Công Thương tỉnh Gia Lai	
5	Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng	
6	Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk	
VI	Cụm 6	
1	Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh	
2	Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai	
3	Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh	
4	Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long	
VII	Cụm 7	
1	Sở Công Thương thành phố Cần Thơ	
2	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp	
3	Sở Công Thương tỉnh An Giang	
4	Sở Công Thương tỉnh Cà Mau	